

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST

Ngày: 21-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Hữu Nghĩa
2. Bà Nguyễn Ngọc Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Nhật Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THANH P; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/5/2000; Nơi sinh: tỉnh Cà Mau (trước đây là tỉnh Bạc Liêu); Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau (trước đây là ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu); Nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; Trình độ học vấn: Cao đẳng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị N.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2024.

(Bị cáo P có mặt)

2. NGUYỄN CHÂU T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/12/1994; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 30 đường T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 30 đường T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; Trình độ học vấn: Đại học; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng T1 (chết) và bà Châu Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2024.

(Bị cáo T có mặt)

3. NGUYỄN HOÀI V1; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1998; Nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long (nay là tỉnh Bến Tre); Hộ khẩu thường trú: Số nhà A, tổ A, khu phố E, xã B, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là số nhà A, tổ A, khu phố E, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre); Nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; Trình độ học vấn: Cao đẳng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (chết) và bà Trần Thị Thanh D.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2024.

(Bị cáo V1 có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài V1: Ông Nguyễn Ngọc P1 – Luật sư thuộc Đoàn LS Thành phố H - Công ty L. (ông P1 có mặt)

Địa chỉ: A L, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Nghiêm D1, sinh năm 1986

Địa chỉ: 8 N, tổ B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 83/13 Nguyễn Văn Đ, tổ B, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Ông D1 có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 28/10/2024, thực hiện Kế hoạch kiểm tra hành chính tại quán bar E, số H N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác gồm các anh Nguyễn Trọng N1, anh Đinh Xuân P2 (là Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra tại bàn L3, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Thanh N2 và anh Trần Văn S (là nhân viên phục vụ bàn), phát hiện thu giữ tại phía sau ghế sofa, trong vách tường có 01 gói nylon, bên trong có chứa bột (ngghi vắn là ma túy) nên liền thu giữ vật chứng. kiểm tra xác định bàn L3 do các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Châu T, Nguyễn Hoài V1, các đối tượng Lý Ngọc Y, Lê Thị Mai X là khách đang sử dụng dịch vụ tại đây nên Tổ công tác đã bàn giao bị cáo P, bị cáo T, bị cáo V1, đối tượng Ý, đối tượng X cùng số vật chứng trên cho Công an phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý.

Kết quả xét nghiệm đối với bị cáo Nguyễn Thanh P, bị cáo Nguyễn Châu T, bị cáo Nguyễn Hoài V1, đối tượng Lý Ngọc Y, đối tượng Lê Thị Mai X cùng dương tính với ma túy loại MDMA, M, A.

Theo Kết luận giám định số 12881/KL-KTHS ngày 06/11/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: 01 gói nylon bên ngoài có dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh N2 (người chứng kiến), Trần Văn S (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có 01 (một) gói nylon chứa bột (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0974 gam, loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh P, bị cáo Nguyễn Châu T, bị cáo Nguyễn Hoài V1 khai cùng làm chung Công ty Trách nhiệm hữu hạn V2 tại đường T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 26/10/2025, bị cáo P, bị cáo T, bị cáo V1 rủ nhau tối ngày 27/10/2024 tại quán bar E, số H đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh có tổ chức sự kiện âm nhạc nên cả ba hẹn nhau đến địa điểm này ăn uống, nghe nhạc và thống nhất cả ba cùng mua 02 viên ma túy thuốc lắc để cùng sử dụng, tiền ăn uống và tiền mua ma túy sẽ được chia đều. Bị cáo P sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Phương Volkswagen” (đăng ký bằng số điện thoại 0931135784) để gọi cho đối tượng Nguyễn Nghiêm D1 (sử dụng số điện thoại 0389900989) để nhờ hỏi mua giùm 02 viên thuốc lắc thì đối tượng D1 trả lời nội dung “02 con là 700” nên trả lời “ok

a” rồi cúp máy. Sau đó, bị cáo P báo giá mua ma túy cho bị cáo T, V1 nghe, bị cáo T và bị cáo V1 thống nhất mua để cùng sử dụng.

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 27/10/2024, một đối tượng là thanh niên (không rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 0906868798) liên lạc với bị cáo Nguyễn Thanh P để giao ma túy. Bị cáo P đi bộ đến Công viên L, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và đưa cho người thanh niên trên số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) rồi nhận 01 gói nylon màu đen chứa 02 viên ma túy thuốc lắc hình tròn, màu đỏ và cất vào trong túi quần phía sau bên trái rồi đi bộ về nhà và cùng đối chị Lý Ngọc Ý (sống chung như vợ chồng với bị cáo P) đón taxi cùng đi đến quán bar E. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo P và chị Ý đến và được nhân viên xếp ngồi tại bàn L3; các bị cáo Nguyễn Hoài V1, bị cáo Nguyễn Châu T lần lượt đến sau. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo P lấy 02 viên ma túy thuốc lắc hình tròn màu đỏ đưa cho bị cáo T, bị cáo T cầm 02 viên thuốc lắc và bẻ 01 viên làm đôi và đưa cho bị cáo P $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc để sử dụng. Bị cáo P hỏi chị Ý có sử dụng không thì chị Ý không sử dụng; Bị cáo T sử dụng $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc và đưa $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc cho bị cáo V1 sử dụng và cất $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc còn lại vào túi quần bị cáo T đang mặc. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, chị Lê Thị Mai X đến thì bị cáo T bẻ $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc còn lại làm đôi và đưa cho đối tượng X sử dụng 01 mảnh, 01 mảnh còn lại bị cáo T cất vào túi quần bị cáo T đang mặc; sau đó, chị Ý đề nghị bị cáo P đưa thuốc lắc cho chị Y sử dụng nên bị cáo P nói bị cáo T đưa 01 mảnh viên thuốc lắc và bị cáo P đưa chị Y sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/10/2024, Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Các Lý Ngọc Y và Lê Thị Mai X khai nhận các Ý và X được mời tới quán bar E để chơi, việc hùn tiền mua ma túy và tổ chức sử dụng ma túy, các đối tượng Ý và X không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý.

Anh Nguyễn Nghiêm D1 không thừa nhận có báo giá cho bị cáo Nguyễn Thanh P mua 02 viên thuốc lắc, mặc dù anh D1 khai có cung cấp số điện thoại của bị cáo P cho tài khoản mạng xã Tiktok tên "@phongbaysgg" nhưng việc bị cáo P mua ma túy của ai, như thế nào thì đối tượng D1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý.

Đối với số ma túy Ketamine sau ghế sofa, tại vách tường khu vực bàn L3 có khối lượng 0,0974 gam, loại Ketamine, thời điểm phát hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thu dấu vết trên gói nylon, kết quả ghi nhận

không thu được dấu vết đường vân, sinh học trên mẫu vật nêu trên. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Châu T, Nguyễn Hoài V1, các đối tượng Y, Lê Thị Mai X khai không biết số ma túy trên là của ai. Mặt khác, khối lượng ma túy không đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã nhập kho để xử lý vật chứng.

Đối với người là thanh niên (không rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 0906868798) giao ma túy cho bị cáo Nguyễn Thanh P. Qua xác minh, số điện thoại 0906868798 do bà Lê Thị P3 đứng tên. Bà P3 khai mua sim số điện thoại trên vào khoảng cuối năm 2020 với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tại cửa hàng ở đường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ địa chỉ) và đăng ký chính chủ thuê bao. Đến khoảng cuối năm 2022, bà P3 bán số điện thoại trên mạng xã hội cho một người thanh niên tên K (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), giao dịch mua bán sim trực tiếp tại thành phố T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện nay bà P3 sử dụng số điện thoại 0902628379. Bà Lê Thị P3 không biết ai là người sử dụng số điện thoại trên liên lạc với bị cáo Nguyễn Thanh P để giao ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý bà Lê Thị P3.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Đại úy Nguyễn Thanh Đ1 (Giám định viên) và Nguyễn Trọng N1 (Cán bộ) ghi vụ số 3956 (12881)/24 Q1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 01 vỏ gói nylon.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh P:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 1: 353788464405995, số IMEI 2: 353788464602906; sim điện thoại số: 0931135784, là điện thoại di động bị cáo P dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Châu T:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, IMEI: 355656666536750, là tài sản cá nhân của bị cáo T.

Thu giữ của của bị cáo Nguyễn Hoài V1:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 356200541015893, là tài sản cá nhân của bị cáo V1.

Thu giữ của anh Nguyễn Nghiêm D1:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 1: 351732273501745, IMEI 2: 351732273593486, sim số điện thoại: 0389900989, là tài sản cá nhân của đối tượng D1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 1: 353240101904147, IMEI 2: 353240102032302, sim số điện thoại: 0969059590, là tài sản cá nhân của đối tượng D1.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Thành phố Hồ Chí Minh theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1728/LNK-ĐCSMT ngày 19/11/2024 và số 1793/LNK-ĐCSMT ngày 29/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh và Lệnh nhập kho vật chứng số B467/LNK-CSMT ngày 19/05/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H.

Tại Cáo trạng số 132/CT-VKS-Q1 ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Châu T, Nguyễn Hoài V1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

Bị cáo Nguyễn Thanh P có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội đoàn tụ với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Châu T có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Kính mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, nhà bị cáo có mẹ già ngoài 70 tuổi nhà chỉ có hai mẹ con, nên bị cáo mong được sớm về với mẹ.

Bị cáo Nguyễn Hoài V1 có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật do mẹ bị cáo hiện không ai chăm sóc nên xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Nghiêm D1: đề nghị HĐXX xử lý hai điện thoại bị thu của ông D1 theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài V1 – Luật sư Nguyễn Ngọc P1 trình bày: Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, tuy nhiên kính mong HĐXX xem xét các vấn đề như sau:

+ Bị cáo V1 không chủ động đề xuất mua ma túy, bị cáo chỉ thông nhất việc chia tiền mua ma túy và tiền ăn uống của bữa tiệc. Bị cáo V1 không có vai trò chủ chốt, hành vi phạm tội chỉ mang tính chất bộc phát do đó đề nghị xem xét sự phân hóa vai trò trong vụ án.

+ Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo V1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

+ Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, cha của bị cáo từng là Công an nhân dân có nhiều thành tích đóng góp cho đất nước nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo P từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm; phạt bổ sung bị cáo P số tiền: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Châu T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm; phạt bổ sung bị cáo T số tiền: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Hoài V1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo V1 từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm; phạt bổ sung bị cáo V1 số tiền: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Đại úy Nguyễn Thanh Đ1 (Giám định viên) và Nguyễn Trọng N1 (Cán bộ) ghi vụ số 3956 (12881)/24 Q1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 01 vỏ gói nylon.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 1: 353788464405995, số IMEI 2: 353788464602906; sim điện thoại số: 0931135784, là điện thoại di động bị cáo P dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Châu T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, IMEI: 355656666536750.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài V1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 356200541015893.

- Trả lại cho anh Nguyễn Nghiêm D1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 1: 351732273501745, IMEI 2: 351732273593486, sim số điện thoại: 0389900989 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 1: 353240101904147, IMEI 2: 353240102032302, sim số điện thoại: 0969059590.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 27/10/2024, các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Châu T và Nguyễn Hoài V1 cùng hùn tiền mua 02 viên thuốc lắc (với giá 700.000 đồng) và đặt bàn tại quán Bar E1, địa chỉ số H N, phường B (trước đây là phường B, Quận A) Thành phố Hồ Chí Minh để nghe nhạc, ăn uống và cùng nhau sử dụng ma túy. Ngoài các bị cáo P, T và V1 thì tham gia việc sử dụng ma túy tại bàn số L3 tại bar E còn có đối tượng Lý Ngọc Y (do P đưa đến) và Lê Thị Mai X (do bị cáo T mời đến). Đến 00 giờ 30 phút ngày 28/10/2024, lực lượng Công an Q đến kiểm tra hành chính và mời các đối tượng

về làm việc. Ngoài ra phát hiện phía sau ghế Sofa tại bàn L3 trên vách tường có 01 gói nylon bên trong có chứa chất bột (ngghi vẫn là ma túy).

Kết quả xét nghiệm đối với bị cáo Nguyễn Thanh P, bị cáo Nguyễn Châu T, bị cáo Nguyễn Hoài V1, đối tượng Lý Ngọc Y, đối tượng Lê Thị Mai X cùng dương tính với ma túy loại MDMA, M, A.

Theo Kết luận giám định số 12881/KL-KTHS ngày 06/11/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: 01 gói nylon bên ngoài có dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh N2 (người chứng kiến), Trần Văn S (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có 01 (một) gói nylon chứa bột (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0974 gam, loại Ketamine.

[3] Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Châu T, Nguyễn Hoài V1 có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Châu T, Nguyễn Hoài V1 đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lan tràn tệ nạn ma túy.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Châu T, Nguyễn Hoài V1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Châu T, Nguyễn Hoài V1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thanh P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt và ông nội của bị cáo được huy chương kháng chiến hạng nhất nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Châu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, có mẹ là bà Châu Thị H có nhiều thành tích trong lĩnh vực y tế nên được trao tặng huy chương vì sức khỏe nhân dân; và là trụ cột trong gia đình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định

tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Hoài V1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt và có cha là ông Nguyễn Văn H1 được huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Trong vụ án các bị cáo do hứng khởi nhất thời nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân do đó hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn trong đó:

Bị cáo Nguyễn Thanh P với vai trò hùn tiền mua ma túy, tìm chỗ mua ma túy cho cả nhóm, rủ rê đối tượng Lý Ngọc Ý tham gia sử dụng ma túy, đặt bàn chỗ sử dụng ma túy.

Bị cáo Nguyễn Châu T với vai trò khởi xướng, hùn tiền mua ma túy, rủ rê đối tượng Lê Thị Mai X tham gia sử dụng ma túy, đưa ma túy đưa cho các bị cáo sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Hoài V1 với vai trò hùn tiền mua ma túy và tiền ăn uống để tổ chức sử dụng ma túy.

Do đó căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 để xem xét quyết định hình phạt tương ứng với tính chất và mức độ phạm tội đối với từng bị cáo.

[9] Đối với các bị cáo P, T và V1 là những người có công việc thu nhập ổn định nhưng lại sử dụng tiền để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần căn cứ vào khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 để áp dụng bổ sung hình phạt tiền đối với các bị cáo để đảm bảo tính chất răn đe đối với các bị cáo. Do đó cần phạt bổ sung đối với các bị cáo mỗi bị cáo số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Đại úy Nguyễn Thanh Đ1 (Giám định viên) và Nguyễn Trọng N1 (Cán bộ) ghi vụ số 3956 (12881)/24 Q1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 01 vỏ gói nylon là vật cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 1: 353788464405995, số IMEI 2: 353788464602906; sim điện thoại số: 0931135784, là điện thoại di động bị cáo P dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, IMEI: 355656666536750, là tài sản cá nhân của bị cáo T và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 356200541015893, là tài sản cá nhân của bị cáo V1 và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo V1.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 1: 351732273501745, IMEI 2: 351732273593486, sim số điện thoại: 0389900989 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 1: 353240101904147, IMEI 2: 353240102032302, sim số điện thoại: 0969059590, là tài sản cá nhân của ông Nguyễn Nghiêm D1 nên trả lại cho ông D1.

[11] Đối với hai đối tượng Lý Ngọc Y và Lê Thị Mai X được mời đến quán E chơi và không hùn tiền mua ma túy hay trả tiền ăn uống tại quán nên không đủ cơ sở xử lý hình sự, hai đối tượng đã bị Công an phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với số điện thoại 0906868798 giao ma túy cho bị cáo Nguyễn Thanh P qua xác minh là của chị Lê Thị P3. Chị P3 khai năm 2022 đã bán số điện thoại này cho bị cáo Nguyễn Thanh P với giá 1.500.000 đồng cho một người đàn ông không rõ lai lịch tên K nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Do đó không có cơ sở xử lý chị P. Đối với đối tượng giao ma túy cho bị cáo P do chưa xác định được lai lịch nên đề nghị tiếp tục truy xét và xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Nghiêm D1 không thừa nhận có báo giá cho Nguyễn Thanh P đối với 02 viên thuốc lắc, chỉ cung cấp số điện thoại của bị cáo P cho tài khoản mạng xã hội Tiktok tên @phongbaysgg. Bản thân bị cáo P cũng gọi nhiều nơi khác để hỏi mua ma túy nên cũng không rõ xác định được người giao ma túy cho bị cáo P là từ đâu. Do đó không đủ cơ sở hình sự xử lý đối với anh Nguyễn Nghiêm D1.

Đối với Công ty TNHH T2 (nay là Công ty TNHH MTV F) và Công ty TNHH C hợp tác trong việc hoạt động thương hiệu Empire Music tại địa chỉ: H N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã có biển cảnh báo về việc nghiêm cấm mua bán sử dụng chất kích thích và chất gây nghiện trong khu vực câu lạc bộ và không biết việc các bị cáo sử dụng ma túy trong quá trình sử dụng dịch vụ của quán do đó không có cơ sở xử lý hình sự đối với các Công ty nêu trên.

Đối với số ma túy Ketamine sau ghế sofa, tại vách tường khu vực bàn L3 có khối lượng 0,0974 gam (không phải không chín bảy tư), loại Ketamine. Kết quả ghi nhận không thu được dấu vết đường vân, sinh học trên mẫu vật nêu trên. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Châu T, Nguyễn Hoài V1, các đối tượng Lý Ngọc Ý, Lê Thị

Mai X khai không biết số ma túy trên là của ai. Đồng thời, khối lượng ma túy không đủ định lượng để xử lý hình sự.

[12] Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Châu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Hoài V1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 35, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 08 (tám) năm tù về tội phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2024.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh P số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ Điều 50, điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 35, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Châu T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2024.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Châu T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ Điều 50, điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1- khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 35, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài V1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài V1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2024.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hoài V1 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Đại úy Nguyễn Thanh Đ1 (Giám định viên) và Nguyễn Trọng N1 (Cán bộ) ghi vụ số 3956 (12881)/24 Q1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định và 01 vỏ gói nylon.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 1: 353788464405995, số IMEI 2: 353788464602906; sim điện thoại số: 0931135784.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Châu T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, IMEI: 355656666536750.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài V1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 356200541015893.

- Trả lại cho anh Nguyễn Nghiêm D1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 1: 351732273501745, IMEI 2: 351732273593486, sim số điện thoại: 0389900989 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 1: 353240101904147, IMEI 2: 353240102032302, sim số điện thoại: 0969059590.

(Toàn bộ vật chứng ghi nhận tại Quyết định chuyển vật chứng số 132/QĐ-VKSKV1 ngày 01/7/2025 của Viện kiểm sát khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Châu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Hoài V1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Khu vực 1, TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- Thi hành án Dân sự TP.HCM (Phòng THADS KV1);
- PC53 - CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoài Nam Phương

